

Bài tập Kinh tế vĩ mô

Câu 1: Có nhiều ý kiến cho rằng : ‘Lạm phát của VN năm 2007 – 2008 là do lượng tiền cung ứng quá nhiều’

a. Tôi không đồng ý với ý kiến đó bởi vì lạm phát ở VN hiện nay không chỉ là do tiền cung ứng quá nhiều mà còn có nhiều dạng khác nữa. Hiện tại VN có 4 dạng lạm phát sau:

- LP do cung tiền trong lưu thông lớn, đây là nguyên nhân chủ yếu nhất
- LP cầu kéo do cung hàng hóa giảm sút
- LP chi phí đẩy do các sản phẩm đầu vào như xăng dầu, sắt thép, thiết bị...tăng giá
- LP ngoại nhập do giá các sản phẩm trên thị trường thế giới tăng

Các nguyên nhân chính có thể gây ra LP ở VN hiện nay là:

- LP ở đâu và lúc nào cũng là hiện tượng của tiền tệ. Ở VN, gốc rễ của hiện tượng này là do chính sách mở rộng tín dụng và tài khóa

- Chính sách tài khóa không hiệu quả vì bội chi ngân sách đầu tư kém hiệu quả, chi tiêu chính phủ tăng dẫn đến tổng cầu tăng nhưng tổng cung tăng không cao
- Chính sách tiền tệ cũng có vấn đề do cung tiền tăng nhanh
- Đồng USD yếu, giá cả thị trường thế giới tăng cao
- Cho vay vốn Bất Động Sản nhiều

b. Các giải pháp phù hợp để khắc phục LP của VN hiện nay là:

- NHTW đã ngăn chặn tình trạng cung ứng tiền
- Thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ làm cho đồng nội tệ mạnh
- Chính phủ nên cắt giảm đầu tư công từ khối DN Nhà Nước sang khối DN tư nhân
- Giảm giá đồng USD
- Không chủ trương tăng giá các mặt hàng xăng dầu, điện, than...
- Tăng cung
- Kiểm soát giá cả
- Giảm cung ứng tín dụng vào những khu vực không hiệu quả
- Tăng lãi suất nhằm hút tiền từ lưu thông vào để tránh tăng giá

- Xúc tiến và đẩy nhanh việc chuyển số dư tiền gửi của kho bạc để đảm bảo an toàn nguồn vốn ngân sách nhà nước
- Mở rộng biên độ dao động tỷ giá so với tỷ giá bình quân liên ngân hàng
- Tăng thu, thắt chặt chi tiêu công nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước
- Bảo đảm cân đối các loại vật tư, hàng tiêu dùng thiết yếu
- Có chính sách hỗ trợ người nghèo

c. Trên thực tế, NHTW VN có những biện pháp để khắc phục LP là:

Điều hành chính sách tiền tệ là vấn đề rất quan trọng trong việc giảm áp lực tăng LP, NHTW tập trung chủ yếu vào các giải pháp sau đây:

- Nới lỏng tỷ giá hối đoái để giảm áp lực đối với dòng vốn từ bên ngoài vào, tức là giảm áp lực cung ứng tiền để mua ngoại tệ.
- Tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc để hạn chế tăng trưởng tín dụng ở mức trên dưới 30%
- Phát hành tín phiếu hay hối phiếu của NHTW để hút tiền từ lưu thông về
- Tăng cường thanh tra giám sát về cung ứng tín dụng trong khu vực bất động sản và chứng khoán

NHTW đã và đang thực hiện những biện pháp đó phù hợp với lý thuyết kinh tế vĩ mô nhưng cũng bộc lộ 1 số vấn đề cần phải nghiên cứu sâu hơn và điều hành 1 cách thận trọng. Thứ nhất là nếu nới lỏng tỷ giá hối đoái thì dẫn đến đồng VN tăng giá và điều này ảnh hưởng tới XK vì 90% hàng XK của VN được thanh toán bằng đồng USD. Thứ hai là khi lãi suất tăng cao cộng với giá đầu vào tăng cao cũng gây khó khăn lớn cho các DN XK.

Câu 2:

a. Từ những tháng cuối năm 2007, tỷ giá giữa đồng USD và VND liên tục giảm mạnh, nguyên nhân là do có 1 số quan điểm từ các nhà hoạch định chính sách cho đến các chuyên gia kinh tế cho rằng phải để tiền đồng việt nam lên giá, thậm chí lên giá mạnh để chống lạm phát và ngăn dòng tiền vào và cung hàng hóa thế giới tràn về.

b. Hệ quả của hiện tượng này đối với nền kinh tế là:

- Ảnh hưởng xấu tới XK vì 90% hàng hóa XK của nước ta được tính bằng USD
- Rủi ro về kinh tế ít được nhận biết và khó đo lường nhưng hậu quả thì không lường:
 - XK giảm và NK tăng
 - Nó không những làm cho DN có yếu tố kinh doanh quốc tế mà ngay cả DN thuần túy kinh doanh nội địa cũng sống dở chết dở khi hàng hóa nội địa bị hàng hóa nước ngoài xâm lấn do giá trở nên đắt hơn.

- Thất nghiệp và bất ổn kinh tế xã hội
- Mục tiêu của việc lên giá đồng Việt Nam là làm giảm dòng vốn ngoại, tuy nhiên thực tế không phải như vậy vì muốn biết dòng vốn có chảy vào hay chảy ra nền kinh tế cần phải tính đến tỷ suất sinh lợi có hiệu lực tức là nhà đầu tư phải xem xét cả 2 yếu tố là lãi suất VND và tỷ lệ tăng giá của VND so với đồng USD. Như vậy với thực tế hiện nay thì VND tăng giá hầu như chỉ làm cho dòng vốn ngoại chảy vào càng nhiều vì họ được hưởng tỷ suất sinh lời và càng tạo áp lực lên lạm phát.
- Tăng trưởng giảm và môi trường đầu tư xấu đi.

Câu 3: Dựa vào câu hỏi số 4 chuyên đề mô hình IS-LM-BP mà lớp đã làm: Phân tích chính sách tài khóa và tiền tệ trên mô hình IS-LM-BP trong cơ chế tỷ giá thả nổi, vốn luân chuyển có kiểm soát nhiều.

Note: Nhóm 8 phân tích trên tỷ giá cố định, nhờ lớp trưởng share tài liệu của các nhóm khác làm cơ chế tỷ giá thả nổi để tham khảo.

Câu 4:

- a. Cán cân thanh toán của nước Cộng Hòa Hoa Hồng năm 2005 và 2006 là thặng dư nên nước này đang áp dụng cơ chế tỷ giá cố định.

b. Ý nghĩa kinh tế

- Dòng thứ 3: Năm 2005 Nước CH Hoa Hồng thặng dư cán cân thanh toán là 203,914 triệu USD và năm 2006 thặng dư cán cân thanh toán là 40,904 triệu USD
- Dòng thứ 4: Năm 2005, NHTW nước CH Hoa Hồng mua vào 172,675 triệu USD → tăng dự trữ ngoại hối → cung ngoại tệ tăng → lãi suất giảm → tỷ giá giảm
- Dòng thứ 5 : Khoảng chênh lệch

c. Tỷ giá hối đoái ở nước cộng hòa Hoa Hồng sẽ có khuynh hướng giảm xuống ở thời điểm cuối năm 2005 và đầu năm 2006 do cung ngoại tệ tăng. Muốn giữ tỷ giá cố định, NHTW phải mua ngoại tệ vào để thu bớt lượng ngoại tệ thừa, lúc này tài trợ chính thức là con số âm.